

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7 – 43
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024</i>	<i>14 – 43</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 16 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 16: 385.673.630.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là: 385.673.630.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 0606.04.06/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được lập ngày 26 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		253.399.925.872	266.163.357.899
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	80.145.704.798	63.843.947.170
1. Tiền	111		30.645.704.798	18.843.947.170
2. Các khoản tương đương tiền	112		49.500.000.000	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	60.684.193.127	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		61.226.670.390	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(542.477.263)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		106.921.255.819	184.229.144.506
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	23.901.471.875	107.941.053.673
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.119.861.600	21.121.662.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	72.490.000.000	53.050.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	2.409.922.344	2.116.428.233
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.498.566.964	15.494.457.442
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.498.566.964	15.494.457.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.150.205.164	2.595.808.781
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	36.719.484	100.312.167
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.113.485.680	2.495.496.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		215.939.022.572	213.952.110.241
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		97.575.000.000	97.575.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	97.575.000.000	97.575.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41.983.805.086	46.207.089.786
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	32.179.247.994	35.517.910.994
<i>Nguyên giá</i>	222		57.657.763.130	56.510.901.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.478.515.136)	(20.992.990.803)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	9.804.557.092	10.689.178.792
<i>Nguyên giá</i>	225		12.384.703.717	12.384.703.717
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.580.146.625)	(1.695.524.925)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	73.988.587.913	67.528.853.143
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		73.988.587.913	35.096.453.143
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	32.432.400.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.391.629.573	2.641.167.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.391.629.573	2.641.167.312
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		469.338.948.444	480.115.468.140

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		22.717.164.089	40.009.261.647
I. Nợ ngắn hạn	310		18.597.827.481	31.767.544.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.842.275.432	18.480.464.116
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	429.787.875	891.145.431
4. Phải trả người lao động	314		17.487.719	8.512.580
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		285.632	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	243.358.773	140.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	6.170.249.542	3.353.040.302
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.894.382.508	8.894.382.508
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.119.336.608	8.241.716.710
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	4.048.300.036	8.174.511.703
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		71.036.572	67.205.007
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		446.621.784.356	440.106.206.493
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	446.621.784.356	440.106.206.493
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		385.673.630.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		385.673.630.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.722.489.894	37.210.959.770
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.964.409.770	25.456.184.757
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.758.080.124	11.754.775.013
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.028.473.208	4.862.975.469
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		469.338.948.444	480.115.468.140

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	139.245.565.620	389.733.662.966
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		139.245.565.620	389.733.662.966
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	128.066.789.265	371.174.826.516
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.178.776.355	18.558.836.450
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.460.060.771	985.550.479
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.701.821.840	2.596.029.838
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.158.586.478	1.672.715.829
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(23.812.087)	880.927.163
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.073.284.114	1.036.638.283
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.445.135.100	3.719.229.344
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.394.783.985	13.073.416.627
12. Thu nhập khác	31	VI.7	91.753.296	23.924.209
13. Chi phí khác	32	VI.8	101.370.458	137.659.886
14. Lợi nhuận khác	40		(9.617.162)	(113.735.677)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.385.166.823	12.959.680.950
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	405.257.396	830.056.461
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	3.831.565	67.205.007
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.976.077.862	12.062.419.482
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.758.080.124	11.754.775.013
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		217.997.739	307.644.469
21. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70; 71	VI.11	175	322

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.385.166.823	12.959.680.950
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.370.146.033	5.355.870.157
- Các khoản dự phòng	03	542.477.263	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.424.351.484)	(62.236.470)
- Chi phí lãi vay	06	1.158.586.478	1.672.715.829
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	12.032.025.113	19.926.030.466
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	97.509.229.935	(37.122.284.753)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11.995.890.478	35.325.617.362
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.817.675.674)	(15.180.616.298)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	313.130.422	174.108.796
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(61.226.670.390)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.158.586.478)	(1.676.209.802)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(848.301.853)	(1.048.366.838)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	42.799.041.553	398.278.933
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.237.287.200)	(1.598.383.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(413.510.000.000)	(114.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	394.070.000.000	118.350.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(41.580.000.000)	(32.432.400.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	35.105.758.099	94.113.876.431
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.146.122.603	865.550.479
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.005.406.498)	65.098.643.910

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	5.029.037.357	645.400.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.149.685.186)	(5.826.037.848)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.188.354.598)	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(182.875.000)	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.491.877.427)	(5.180.637.848)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	16.301.757.628	60.316.284.994	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 63.843.947.170	3.527.662.176	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 80.145.704.798	63.843.947.170	

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty:**

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 16 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 16: 385.673.630.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là: 385.673.630.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0246 2962 699

Website: www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế: 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp.

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ gồm:

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Danh sách các Công ty con cấp 1 được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98,00%	98,00%
---	---	--	--------	--------

Các Công ty con cấp 1 đang hoạt động bình thường.

Danh sách Công ty con cấp 2 được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á	Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang	Sản xuất điện	96,04%

Công ty con cấp 2 đang hoạt động bình thường, kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà.

Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Thôn tích Chung, xã Cẩm Nhân, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	47,04%

Công ty liên kết đang hoạt động bình thường, kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà.

Đơn vị trực thuộc:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Hình thức hạch toán
Địa điểm kinh doanh tỉnh Hậu Giang - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Số 816, quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Phụ thuộc
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	Độc lập

Đơn vị trực thuộc Công ty đang hoạt động bình thường.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC Hợp nhất

Số liệu trên BCTC hợp nhất năm 2024 hoàn toàn nhất quán và so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 53 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi toàn bộ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Trong năm, Công ty đã mua lại vốn chủ sở hữu của các Công ty con. Việc hợp nhất báo cáo tài chính được ghi nhận theo Giá trị ghi sổ tại ngày mua.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật) (chỉ để cập nhật với công ty nhà nước).

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	14

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

17. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	586.600.821	1.646.263.180
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.502.953.977	17.197.683.990
Tiền đang chuyển	556.150.000	-
Các khoản tương đương tiền	49.500.000.000	45.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>49.500.000.000</i>	<i>45.000.000.000</i>
Cộng	<u>80.145.704.798</u>	<u>63.843.947.170</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn*Chứng khoán kinh doanh*

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu						
CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	24.712.943.257	24.343.471.327	(369.471.930)	-	-	-
CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt	11.016.500.000	11.016.500.000	-	-	-	-
CTCP Tập đoàn TNT	8.587.662.200	8.587.662.200	-	-	-	-
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	6.171.325.123	6.026.659.000	(144.666.123)	-	-	-
Các đối tượng khác	10.738.239.810	10.709.900.600	(28.339.210)	-	-	-
	<u>61.226.670.390</u>	<u>60.684.193.127</u>	<u>(542.477.263)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(542.477.263)	-
Số cuối năm	<u>(542.477.263)</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	23.901.471.875	107.941.053.673
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	-	29.292.579.128
Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	6.302.390.775	2.793.860.575
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vietwoodee	4.603.491.108	-
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	-	11.183.080.424
Công ty TNHH Huỳnh Phi	-	10.055.920.368
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	-	27.699.304.039
Công ty Cổ phần Dược liệu Đồng Nai	11.290.334.400	-
Các khách hàng khác	1.705.255.592	26.916.309.139
Cộng	23.901.471.875	107.941.053.673

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	8.119.861.600	21.121.662.600
Công ty TNHH Đầu tư Amee	-	12.000.000.000
Ông Lò Văn Sợi	4.000.000.000	4.500.000.000
Ông Lò Văn Độ	4.000.000.000	4.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	119.861.600	121.662.600
Cộng	8.119.861.600	21.121.662.600

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	72.490.000.000	53.050.000.000
Bà Nguyễn Thị Trang Thùy	-	30.400.000.000
Ông Đồng Văn Quang	-	2.000.000.000
Ông Nguyễn Khắc Thanh (1)	2.240.000.000	5.650.000.000
Ông Trần Quý Dương (2)	4.050.000.000	15.000.000.000
Ông Trịnh Quang Huy (3)	4.800.000.000	-
Ông Trịnh Đình Nhân (4)	11.000.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Tú (5)	3.950.000.000	-
Bà Bùi Thị Bích Liên (6)	10.200.000.000	-
Ông Nguyễn Đình Quân (7)	2.750.000.000	-
Ông Võ Thanh Hùng (8)	7.000.000.000	-
Ông Trần Quốc Toàn (9)	16.000.000.000	-
Bà Trần Thị Diễm Châu (10)	10.500.000.000	-
Cộng	72.490.000.000	53.050.000.000

(1) Là khoản cho vay ông Nguyễn Khắc Thanh theo Hợp đồng cho vay tiền số 0210/2024/HĐ/NLX ngày 02/10/2024, số tiền cho vay 2.240.000.000 VND, thời hạn 5 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bởi Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB752653 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 6/7/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Khắc Thanh và bà Ngô Thị Tuyết Minh.

(2) Là khoản cho vay ông Trần Quý Dương theo hợp đồng vay tiền số 0112/CSYC-HĐVT/2024 ngày 27/12/2024, số tiền cho vay là 4.050.000.000 VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 3,3%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH01561 cấp ngày 30/12/2016 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quý Dương.

(3) Là khoản cho ông Trịnh Quang Huy vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 2910/2024/HĐCVVN ngày 29/10/2024. Số tiền cho vay 4.800.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Căn hộ số 1402, tầng 14, Nhà 25T2 – Lô đất N05, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội cấp ngày 21/4/2014.

(4) Là khoản cho ông Trịnh Đình Nhân vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 0411/2024/HĐCVVN ngày 4/11/2024. Số tiền cho vay 11.000.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Số nhà 45, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000 và Số nhà 43, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000.

(5) Là khoản cho ông Nguyễn Tuấn Tú vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 1811/2024/HĐCVVN ngày 18/11/2024. Số tiền cho vay 3.950.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 29 (1pn), tờ bản đồ số 16-C-I-d, địa chỉ: Tô 4, cụm 5, phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội cấp ngày 9/6/2016.

(6) Là khoản cho bà Bùi Thị Bích Liên vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 0111/CSYC-HĐVT/2024 ngày 28/11/2024. Số tiền cho vay 10.200.000.000VND, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 3,3%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: số 3 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cấp ngày 24/01/1998.

(7) Là khoản cho ông Nguyễn Đình Quân vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 0110/2024/HĐ/NLX ngày 01/10/2024. Số tiền cho vay 2.750.000.000VND, thời hạn vay 5 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 661, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2023.

(8) Là khoản cho ông Võ Thanh Hùng vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 2412/2024/CA-HĐCV-HUNG ngày 24/12/2024. Số tiền cho vay 7.000.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất số CN367245 cấp ngày 25/07/2018, sổ vào sổ cấp GCN: CH03924 mang tên ông Võ Thanh Hùng và bà Trương Thị Kim Loan.

(9) Là khoản cho ông Trần Quốc Toàn vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 2612/2024/CA-HĐCV-TOAN ngày 26/12/2024. Số tiền cho vay 16.000.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất số DK486530 cấp ngày 28/8/2023 và DK486893 cấp ngày 29/9/2023 thuộc sở hữu của ông Trần Quốc Toàn.

(10) Là khoản cho bà Trần Thị Diễm Châu vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 2512/2024/CA-HĐCV-CHAU ngày 25/12/2024. Số tiền cho vay 10.500.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất số DC990699 cấp ngày 08/04/2022 mang tên bà Trần Thị Diễm Châu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	310.305.070	-	16.810.959	-
Tạm ứng	-	-	92.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.007.617.274	-	2.007.617.274	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	92.000.000	-	-	-
Cộng	2.409.922.344	-	2.116.428.233	-

b) Phải thu dài hạn khác

Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Công ty sẽ góp vốn hợp tác 97.575.000.000 VND, tương đương khoảng 20% tổng mức đầu tư dự án, Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được từ Dự án trên sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.559.990.351	-
Thành phẩm	3.498.566.964	-	12.934.467.091	-
Cộng	3.498.566.964	-	15.494.457.442	-

8. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	30.915.610	29.196.497
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.803.874	71.115.670
Cộng	36.719.484	100.312.167

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.349.333.865	2.561.303.845
Công cụ dụng cụ	5.240.195	18.415.234
Các chi phí trả trước dài hạn khác	37.055.513	61.448.233
Cộng	2.391.629.573	2.641.167.312

(*) Là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá khu vực nhà xưởng tại Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Năng, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.994.000.480	19.150.258.499	27.331.915.545	34.727.273	56.510.901.797
Mua trong năm	-	171.990.000	974.871.333	-	1.146.861.333
Số cuối năm	9.994.000.480	19.322.248.499	28.306.786.878	34.727.273	57.657.763.130
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.055.729.135	-	-	2.055.729.135
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.005.492.198	12.701.770.460	4.278.183.229	7.544.915	20.992.990.803
Khấu hao trong năm	499.700.052	3.152.587.949	824.554.512	8.681.820	4.485.524.333
Số cuối năm	4.505.192.250	15.854.358.409	5.102.737.741	16.226.735	25.478.515.136
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.988.508.282	6.448.488.039	23.053.732.316	27.182.358	35.517.910.994
Số cuối năm	5.488.808.230	3.467.890.090	23.204.049.137	18.500.538	32.179.247.994

Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 16.299.808.605 VND và 12.291.299.082 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 KVA của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.384.703.717	(1.695.524.925)	10.689.178.792
Khấu hao trong năm	-	(884.621.700)	(884.621.700)
Số cuối năm	12.384.703.717	(2.580.146.625)	9.804.557.092

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	73.988.587.913	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (1)	-	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (2)	73.988.587.913	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	32.432.400.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (2)	-	-	32.432.400.000	-
Cộng	73.988.587.913	-	67.528.853.143	-

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VNĐ.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco không còn là công ty liên kết.

(2) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023, Công ty mua 2.494.800 cổ phần, với giá 13.000 VND/cổ phần, tương ứng 32.432.400.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Quân.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 17.06/2024/NQ-HĐQT ngày 17/06/2024, Công ty mua 2.772.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/cổ phần, tương ứng tổng giá trị đầu tư 27.720.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu lên 38% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ bà Lê Thị Ly.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16.12/2024/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024, Công ty mua 1.386.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/cổ phần, tương ứng với tổng giá trị đầu tư 13.860.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu lên 48% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Tuấn. Đến ngày 17/12/2024, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư và nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 17.12/2024/GCNCP/FSPT ngày 17/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản đầu tư này được điều chỉnh để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	Năm nay
Giá gốc khoản đầu tư	74.012.400.000
Tỷ lệ sở hữu	47,04%
Tăng/giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(23.812.087)
Giá trị khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính	73.988.587.913

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	2.842.275.432	18.480.464.116
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phân bón Hữu cơ Đức Tín	-	1.133.919.870
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	-	7.506.990.000
Công ty TNHH Đầu tư Louis	-	8.072.423.375
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T	2.743.151.969	1.515.059.535
Các nhà cung cấp khác	99.123.463	252.071.336
Cộng	2.842.275.432	18.480.464.116

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	15.158.762	(13.321.861)	1.836.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	870.745.431	405.257.396	(848.301.853)	427.700.974
Thuế thu nhập cá nhân	20.400.000	106.425.000	(126.575.000)	250.000
Các loại thuế khác	-	40.470.121	(40.470.121)	-
Cộng	891.145.431	567.311.279	(1.028.668.835)	429.787.875

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%, 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ứng trước tiền bán chứng khoán	243.358.773	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	140.000.000
Cộng	<u>243.358.773</u>	<u>140.000.000</u>

15. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.524.037.875	1.524.037.875	-	-
Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng – Vay Margin	1.524.037.875	1.524.037.875	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	1.701.685.704	1.701.685.704	1.164.685.704	1.164.685.704
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	78.685.704	78.685.704	78.685.704	78.685.704
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (2)	1.623.000.000	1.623.000.000	1.086.000.000	1.086.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	2.944.525.963	2.944.525.963	2.188.354.598	2.188.354.598
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	2.944.525.963	2.944.525.963	2.188.354.598	2.188.354.598
Cộng	<u>6.170.249.542</u>	<u>6.170.249.542</u>	<u>3.353.040.302</u>	<u>3.353.040.302</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>		<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>		<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	4.419.037.357	-	-	(2.894.999.482)	1.524.037.875	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.164.685.704	-	1.701.685.704	-	(1.164.685.704)	1.701.685.704	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.188.354.598	-	2.944.525.963	-	(2.188.354.598)	2.944.525.963	-	-
Cộng	<u>3.353.040.302</u>	<u>4.419.037.357</u>	<u>4.646.211.667</u>	<u>4.646.211.667</u>	<u>(6.248.039.784)</u>	<u>6.170.249.542</u>	<u>6.170.249.542</u>	<u>6.170.249.542</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	4.048.300.036	4.048.300.036	5.229.985.740	5.229.985.740
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	275.400.036	275.400.036	354.085.740	354.085.740
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hậu Giang (2)	3.772.900.000	3.772.900.000	4.875.900.000	4.875.900.000
Nợ thuê tài chính	-	-	2.944.525.963	2.944.525.963
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	-	-	2.944.525.963	2.944.525.963
Cộng	4.048.300.036	4.048.300.036	8.174.511.703	8.174.511.703

- (1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp Ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ký ngày 23 tháng 6 năm 2022. Số tiền cho vay 550.800.000 VND, thời hạn cho vay 84 tháng tính từ ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số A141982-1/HĐ/MB-TCTC/2022. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định vụ thể trong Khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản thế chấp là Ô tô Toyota Veloz Cross CVT biển kiểm soát 95A-094.37 phát sinh từ hợp đồng vay này. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 VND.
- (2) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng Cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ký ngày 08 tháng 3 năm 2021. Số tiền cho vay tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 VND. Mục đích sử dụng để thanh toán và/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang; Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị Hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 VND.
 - Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2023-HĐCVTL/NHCT821-CTYCHAUA ngày 23/6/2023 số tiền 645.400.000 VND, mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU biển số 95C-073.35 thuộc sở hữu của Công ty. Giá trị tài sản thế chấp là 942.000.000 VND.
 - Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2024-HĐCVTL/NHCT821-CTYCHAUA ngày 28/03/2024 số tiền 610.000.000 VND, mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU biển số 95C-084.60 thuộc sở hữu của Công ty. Giá trị tài sản thế chấp là 1.035.000.000 VND.
- (3) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ký ngày 11 tháng 01 năm 2022. Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA. Tổng giá

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trị tài sản thuê là 11.850.781.824 VND. Mục đích sử dụng phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 VND, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 VND, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Khoản nợ thuê được bảo đảm bởi khoản tiền Công ty đã ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 VND, thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang, ông Nguyễn Thành Lập và bà Phạm Trần Giáng Thu. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.229.985.740	610.000.000	(90.000.000)	(1.701.685.704)	4.048.300.036
Nợ thuê tài chính	2.944.525.963	-	-	(2.944.525.963)	-
Cộng	<u>8.174.511.703</u>	<u>610.000.000</u>	<u>(90.000.000)</u>	<u>(4.646.211.667)</u>	<u>4.048.300.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

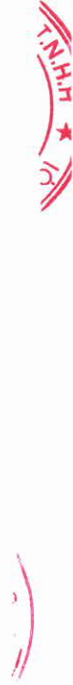
	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	Số đầu năm trước	Lợi nhuận trong năm trước					
Số đầu năm trước	353.835.080.000	-	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	11.754.775.013	307.644.469	12.062.419.482
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(655.425.000)	(655.425.000)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm trước	353.835.080.000	-	39.750.000.000	4.447.191.254	37.210.959.770	4.862.975.469	440.106.206.493
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	-	39.750.000.000	4.447.191.254	37.210.959.770	4.862.975.469	440.106.206.493
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	31.838.550.000	-	-	-	(31.838.550.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	6.758.080.124	217.997.739	6.976.077.863
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(52.500.000)	(52.500.000)
Chi thù lao HĐQT và BKS (*)	-	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm nay	385.673.630.000	-	39.750.000.000	4.447.191.254	11.722.489.894	5.028.473.208	446.621.784.356

(*) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 04 năm 2024, Công ty thông qua phương án thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 tổng số tiền 408.000.000 VND.

+ Công ty tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu để tiếp tục chi trả cổ tức năm 2022 và chia thêm cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 9% tổng vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 3.183.855 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu 10.000đ/cổ phần.

Ngày 13/09/2024, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 16 về việc thay đổi vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	47.960.000.000	44.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	29.975.000.000	27.500.000.000
Ông Lê Văn Đức	11.990.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	295.748.630.000	271.335.080.000
Cộng	<u>385.673.630.000</u>	<u>353.835.080.000</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	38.567.363	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	38.567.363	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	38.567.363	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	38.567.363	35.383.508
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	41.342.273.899	240.647.320.278
Doanh thu bán thành phẩm	87.895.335.693	141.137.284.889
Doanh thu cho thuê tài sản	846.177.037	882.000.000
Doanh thu bán điện	9.161.778.991	7.067.057.799
Cộng	<u>139.245.565.620</u>	<u>389.733.662.966</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	40.580.787.303	235.634.271.422
Giá vốn của thành phẩm đã bán	83.634.387.097	131.587.237.655
Giá vốn cho thuê tài sản	845.516.233	946.836.318
Giá vốn bán điện	3.006.098.632	3.006.481.121
Cộng	<u>128.066.789.265</u>	<u>371.174.826.516</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	2.439.616.714	865.550.479
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	8.546.857	120.000.000
Lãi bán chứng khoán	11.897.200	-
Cộng	<u>2.460.060.771</u>	<u>985.550.479</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.158.586.478	1.672.715.829
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	542.477.263	-
Lỗ thoái vốn Công ty liên kết	-	923.314.009
Chi phí tài chính khác	758.099	-
Cộng	<u>1.701.821.840</u>	<u>2.596.029.838</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	136.936.000	242.912.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	936.348.114	793.726.283
Cộng	<u>1.073.284.114</u>	<u>1.036.638.283</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.138.547.039	1.350.179.101
Chi phí đồ dùng văn phòng	469.127.343	220.167.039
Chi phí khấu hao tài sản cố định	822.933.936	696.258.135
Thuế, phí và lệ phí	14.000.000	16.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.000.526.782	1.436.125.069
Cộng	<u>3.445.135.100</u>	<u>3.719.229.344</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	91.753.296	23.924.209
Cộng	<u>91.753.296</u>	<u>23.924.209</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, lãi chậm nộp	101.370.458	70.573.010
Chi phí khác	-	67.086.876
Cộng	<u>101.370.458</u>	<u>137.659.886</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.385.166.823	12.959.680.950
<i>Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:</i>		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.534.624.885	2.097.120.576
Các khoản thuế bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế	101.369.446	70.573.010
Chi phí khấu hao xe ô tô	328.599.996	328.599.996
Chi phí lãi vay không được trừ	433.533.697	-
Lỗi do thoái vốn công ty liên kết	-	923.314.009
Lỗi chi nhánh, công ty con quyết toán riêng	26.730.876	201.285.085
Chi phí không được trừ khác	644.390.870	573.348.476
Các khoản điều chỉnh giảm	(340.364.350)	(1.216.952.198)
Lãi lỗ công ty liên kết	23.812.087	(880.927.163)
Lãi phát sinh trong quá trình hợp nhất	(364.176.437)	(336.025.035)
Thu nhập chịu thuế	8.579.427.358	13.839.849.328
I. Thu nhập tính thuế	8.579.427.358	13.839.849.328
I.2. Thu nhập tính thuế suất 10%	8.184.437.558	10.651.682.488
I.3. Thu nhập tính thuế suất 20%	394.989.800	3.188.166.840
II. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	897.441.716	1.702.801.617
II.1 Thuế TNDN thuế suất 10%	818.443.756	1.065.168.249
II.2 Thuế TNDN thuế suất 20%	78.997.960	637.633.368
III. Thuế TNDN được miễn giảm	(623.796.605)	(901.902.867)
III.1 Thuế TNDN thuế suất 10% được miễn giảm (*)	(623.796.605)	(532.584.124)
III.2 Thuế TNDN thuế suất 20% được miễn giảm (**)	-	(369.318.742)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	131.612.285	29.157.711
Chi phí thuế TNDN hiện hành	405.257.396	830.056.461

(*) Tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Các Công ty đang được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm; miễn thuế 4 năm đầu và đang trong thời gian được giảm giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

(**) Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á, Công ty được miễn thuế 4 năm từ năm đầu có thu nhập là năm 2021 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	3.831.565	67.205.007
Cộng	3.831.565	67.205.007

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.758.080.124	11.754.775.013
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.758.080.124	11.754.775.013
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	38.567.363	36.543.652
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	175	322

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	38.567.363	35.383.508
Ảnh hưởng tăng vốn do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	-	-
Ảnh hưởng của Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ LNST chưa phân phối	-	1.160.144
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	38.567.363	36.543.652

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	72.895.191.894	123.677.406.277
Chi phí nhân công	1.650.858.039	2.321.291.101
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.370.146.033	5.355.870.157
Thuế, phí lệ phí	14.000.000	16.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.638.325.083	3.419.659.656
Cộng	82.568.521.049	134.790.727.191

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.838.550.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	408.000.000	408.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Văn Đức	127.336.000	127.476.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	60.000.000	60.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	60.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	-	20.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	123.256.000	151.596.000
Ông Dương Quân Anh	36.000.000	36.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	94.004.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	105.256.000	91.596.000
Bà Trần Ngọc Lan	69.256.000	79.596.000
Cộng	735.108.000	702.264.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên ban lãnh đạo.

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

- Hoạt động sản xuất chế biến;
- Hoạt động thương mại;
- Hoạt động kinh doanh điện mặt trời và cho thuê tài sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại			Lĩnh vực khác			Cộng			
Năm nay		Lĩnh vực sản xuất			Lĩnh vực sản xuất			Lĩnh vực khác		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.342.273.899	87.895.335.693	10.007.956.028	-	-	-	139.245.565.620	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.342.273.899	87.895.335.693	10.007.956.028				139.245.565.620			
Chi phí theo bộ phận	(40.580.787.303)	(83.634.387.097)	(3.835.367.009)				(128.066.789.265)			
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	761.486.596	4.260.948.596	6.172.589.019				11.178.776.355			
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(4.518.419.214)			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							6.660.357.141			
Doanh thu hoạt động tài chính							2.460.060.771			
Chi phí tài chính							(1.701.821.840)			
Lãi lỗ công ty liên kết							(23.812.087)			
Thu nhập khác							91.753.296			
Chi phí khác							(101.370.458)			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(405.257.396)			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(3.831.565)			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							6.976.077.862			
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác							1.146.861.333			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn							5.624.892.772			

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại			Lĩnh vực khác			Cộng			
Số cuối năm		Lĩnh vực sản xuất			Lĩnh vực sản xuất			Lĩnh vực khác		Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	12.104.043.320	30.192.063.997	32.252.462.025				74.548.569.342			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							394.790.379.102			
Tổng tài sản							469.338.948.444			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.740.373.120	-	10.720.699.339				15.461.072.459			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-				7.256.091.630			
Tổng nợ phải trả							22.717.164.089			



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

2024
ÔNG
TNH
EM T
N TÂM
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	6.170.249.542	4.048.300.036	-	10.218.549.578
Phải trả người bán	2.842.275.432	-	-	2.842.275.432
Các khoản phải trả khác	261.132.124	-	-	261.132.124
Cộng	9.273.657.098	4.048.300.036	-	13.321.957.134
Số đầu năm				
Vay và nợ	3.353.040.302	8.174.511.703	-	11.527.552.005
Phải trả người bán	18.480.464.116	-	-	18.480.464.116
Các khoản phải trả khác	148.512.580	-	-	148.512.580
Cộng	21.982.016.998	8.174.511.703	-	30.156.528.701

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.145.704.798	63.843.947.170	80.145.704.798	63.843.947.170
Phải thu khách hàng	23.901.471.875	107.941.053.673	23.901.471.875	107.941.053.673
Các khoản cho vay	72.490.000.000	53.050.000.000	72.490.000.000	53.050.000.000
Các khoản phải thu khác	99.984.922.344	99.691.428.233	99.984.922.344	99.691.428.233
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	73.988.587.913	67.528.853.143	73.988.587.913	67.528.853.143
Cộng	350.510.686.930	392.055.282.219	350.510.686.930	392.055.282.219
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.218.549.578	11.527.552.005	10.218.549.578	11.527.552.005
Phải trả người bán	2.842.275.432	18.480.464.116	2.842.275.432	18.480.464.116
Các khoản phải trả khác	261.132.124	148.512.580	261.132.124	148.512.580
Cộng	13.321.957.134	30.156.528.701	13.321.957.134	30.156.528.701

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh năm trước là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Theo của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 04 năm 2024, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tiếp tục chi trả cổ tức năm 2022 và chia thêm cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 9% tổng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu đã phân phối: 3.183.855 cổ phiếu. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại.

Chi tiêu “Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.11):

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70; 71	332	322

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng